
Bản án số:28/2021/HS-ST
Ngày 13 tháng 5 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Q

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công H, ông Đinh Duy Q.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Ngọc H - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13/5/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2021/TLST-HS, ngày 06/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Bùi Xuân B, tên gọi khác: Không, sinh năm 1977 tại G, G, N.

Nơi cư trú: Thôn Thanh Uy, xã G, huyện G, tỉnh N; Quốc tịch Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Lớp 8/12; con ông Bùi Xuân L và bà Bùi Thị T, có vợ là Hà Thị Tuyết M và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền án: Ngày 28 tháng 11 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N, xử phạt 23.000.000 đồng, về tội: “*Đánh bạc*”, theo bản án số 77/2019/HSST. Chấp hành xong bản án ngày 19/02/2020.

Tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Bùi Văn L, sinh năm 1986- Có mặt.

Trú tại: Thôn Thanh Uy, xã G, huyện G, tỉnh N.

2. Ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1971 - Có mặt.

Trú tại: Thôn Thanh Uy, xã G, huyện G, tỉnh N.

3. Chị Vũ Thị H, sinh năm 1998 - Vắng mặt.

Trú tại: Thôn T Hòa, xã G, huyện G, tỉnh N.

4. Anh Ngô Văn T, sinh năm 1987 - Vắng mặt.

Trú tại: Thôn T Hòa, xã G, huyện G, tỉnh N

Người làm chứng: Ông Hà Văn C, anh Bùi Mạnh T. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bùi Xuân B, Ngô Văn T và Bùi Văn L bạn bè quen biết

nhau từ trước. Khoảng 19 giờ ngày 02/01/2021, B đến chơi tại một đám cưới cùng thôn, quá trình ngồi chơi thì Ngô Văn T, sinh năm 1987, trú tại thôn T Hòa, xã G gọi điện thoại đến cho B để rủ đánh bạc ăn tiền, B đồng ý. Khoảng 21 giờ, B gặp Bùi Văn L, sinh năm 1986, trú tại thôn Thanh Uy, xã G ở đám cưới, B nói chuyện và rủ L đi đánh bạc cùng, L đồng ý rồi cùng B đi bộ đến nhà anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1971, ở thôn Thanh Uy, xã G. Tại đây B và L ngồi uống nước cùng anh Đ, trong quá trình ngồi uống nước T gọi điện thoại cho B hỏi đang ở đâu, B chỉ cho T đến nhà anh Đ; khoảng 22 giờ 30 phút, T đi một mình đến nhà anh Đ và ngồi uống nước cùng anh Đ, B và L. Lúc này, B bỏ ra 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân mang theo ra rồi cùng T và L ngồi xuống chiếu đã được trải sẵn ở nền phòng khách nhà anh Đ tham gia Đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền, mức thấp nhất là 20.000 đồng và cao nhất là 100.000 đồng. Thấy B, T và L Đánh bạc ăn tiền anh Đ đã yêu cầu B, T và L không được Đánh bạc tại nhà mình, tuy nhiên B, T và L vẫn cố tình Đánh bạc nên anh Đ ngồi ngoài xem các đối tượng Đánh bạc. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi B, T và L đang Đánh bạc bằng hình thức Đánh “Liêng” được thua bằng tiền thì bị Tổ công tác Công an xã G phát hiện. Lợi dụng lúc lộn xộn khi lực lượng Công an vào kiểm tra, B đã cầm theo 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và số tiền 840.000 đồng bỏ chạy. Thu giữ tại nơi các đối tượng Đánh bạc số tiền 140.000 đồng, 01 chiếu cói, loại chiếu đôi đã qua sử dụng.

Ngoài ra, thu của Ngô Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus, vỏ màu vàng và 01 xe mô tô Biển kiểm soát 35N1264.72, nhãn hiệu Honda, loại xe Airblade.

Tổ công tác đã lập biên bản vi phạm hành chính, thu giữ vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở để làm việc.

Ngày 03/01/2021, B đã đến Công an xã G, huyện G đầu thú, đồng thời tự nguyện giao nộp 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, màu xanh, số tiền 840.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, loại bàn phím, vỏ màu đỏ.

Qua điều tra xác định tổng số tiền các đối tượng mang theo và sử dụng vào việc Đánh bạc là: 980.000 đồng (*gồm 140.000 đồng thu tại chiếu bạc và 840.000 đồng Bùi Xuân B tự nguyện giao nộp*).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại cho Ngô Văn T 01 xe mô tô Biển kiểm soát 35N1264.72, nhãn hiệu Honda, loại xe Airblade; trả lại cho chị Vũ Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus, vỏ màu vàng.

Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã ra quyết định chuyển số tiền 980.000 đồng đến tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, chuyển 01 chiếu cói, loại chiếu đôi, 01 bộ tú lơ khơ 52 quân, màu xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu đỏ đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G

Quá trình điều tra vụ án, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 25/CT- VKS- GV, ngày 06/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Bùi Xuân B ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về Bản cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng đã nêu, sau khi luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Xuân B phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 36, 47 Bộ luật Hình sự(BLHS), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự(BLTTHS). Xử phạt bị cáo Bùi Xuân B từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi tư) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân(UBND) xã G nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Khấu trừ từ 10% đến 15% thu nhập của bị cáo trong thời giam chấp hành án để nộp ngân sách Nhà nước. Phạt bổ sung bị cáo B từ 12.000.000 đ (Mười hai triệu đồng) đến 15.000.000 đ(Mười lăm triệu đồng); Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 980.000 đồng (Chín trăm tám mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu đỏ; Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc cối, loại chiếu đôi, 01 bộ tú lơ khơ 52 quân màu xanh.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì. Được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1]Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự(BLTTHS). Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn nhận tội. Lời nhận tội của bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện rõ: Xuất phát từ việc có quen biết nhau nên buổi tối ngày 02/01/2021 Ngô Văn T đã gọi điện thoại di động rủ B để rủ Đánh bài ăn tiền. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày Ngô Văn T, Bùi Văn L, Bùi Xuân B đến nhà anh Bùi Văn Đ ở thôn Thanh Uy, xã G và ngồi uống nước cùng anh Đ. Dù chủ nhà là anh Đ không đồng ý cho bị cáo B và các đối tượng T, L Đánh bài ăn tiền, nhưng B vẫn lấy ra 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã chuẩn bị từ trước rồi cùng T và L ngồi xuống chiếu đã được trải sẵn ở nền phòng khách nhà anh Đ tham gia Đánh bài ăn tiền bằng hình thức Đánh “Liêng”. Mỗi ván người thua phải trả cho người thắng mức thấp nhất là 20.000 đồng và cao nhất là 100.000 đồng. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi B, T và L đang Đánh bài bằng hình thức Đánh “Liêng” thì bị tổ công tác của Công an huyện G phối hợp với Công an xã G phát hiện, bắt quả tang. Qua điều tra và tại phiên tòa xác định tổng số tiền bị cáo B cùng các đối tượng khác sử dụng vào mục đích Đánh bài ăn tiền ngày 02/01/2021 là 980.000 đồng.

Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, với lời khai người có quyền lợi liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài

liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ cơ sở khẳng định bị cáo B là người đang có 01 tiền án về tội Đánh bạc, chưa được xóa án tích lại tiếp tục có hành vi Đánh bài ăn tiền đúng như Bản cáo trạng đã mô tả nêu trên nên đã phạm tội “Đánh bạc”. Căn cứ vào tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo và số tiền bị cáo đã sử dụng vào việc Đánh bạc, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo B theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 321: Tội Đánh bạc

“1. Người nào Đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...
3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ.

[4] Bị cáo là người đã thành niên, có gia đình vợ con đang hoàng nhưng không chịu rèn luyện, tu chí làm ăn chân chính. Chỉ vì mong muốn kiếm tiền bất chính dẫn đến phạm tội. Do đó cần phải có biện pháp xử lý nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là người có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS

Trên cơ sở tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét bị cáo B có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cải tạo không giam giữ tại địa pH cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt đồng thời đảm bảo tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Cần khấu trừ thu nhập hàng tháng là 10%/tháng trên mức thu nhập bình quân của bị cáo theo mức thu nhập T bình tại địa pH qua xác minh là 35.800.000đ/năm, tương ứng 2.983.333đ/tháng. Khấu trừ 10%/tháng của bị cáo thành tiền là 298.300 đồng/tháng(tính tròn) để nộp ngân sách Nhà nước

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo đã từng bị kết án về tội Đánh bạc nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là thỏa Đg.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 980.000 đồng (bao gồm 140.000 đồng thu trên chiếu bạc; 840.000 đồng thu của bị cáo B. Đây là tiền bị cáo và các đối tượng T, L sử dụng vào mục đích Đánh bạc, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu đỏ là công cụ mà B sử dụng để liên lạc rủ nhau Đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus, vỏ màu vàng thu giữ của Ngô Văn T. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên là tài sản hợp pháp

của chị Vũ Thị H, sinh năm 1998, trú tại thôn T Hòa, xã G, huyện G (là vợ của Ngô Văn T), chị H không biết việc T sử dụng điện thoại để rủ người khác tham gia Đánh bạc. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô Biển kiểm soát 35N1264.72, nhãn hiệu Honda, loại xe Airblade thu của Ngô Văn T. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của T, không sử dụng vào mục đích Đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại tài sản trên cho T là phù hợp.

Đối với 01 chiếc cối, loại cối đôi là tài sản của anh Bùi Văn Đ nhưng cũng là công cụ các đối tượng sử dụng mục đích Đánh bạc; 01 bộ tú lơ khơ 52 quân, màu xanh là công cụ bị cáo và các đối tượng sử dụng mục đích Đánh bạc, cần tịch thu tiêu hủy.

Ngoài ra trong vụ án còn có các đối tượng: Ngô Văn T và Bùi Văn L tham gia Đánh bạc cùng Bùi Xuân B, số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích Đánh bạc là 980.000 đồng. Quá trình điều tra xác định các đối tượng T và L đều chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, đều chưa có tiền án về các tội: “Đánh bạc”, “tổ chức Đánh bạc” hoặc “gá bạc”. Vì vậy, Ngô Văn T và Bùi Văn L không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

Đối với anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1971, trú tại thôn Thanh Uy, xã G, huyện G. Quá trình các đối tượng Đánh bạc ăn tiền tại nhà mình, anh Đ đã can ngăn, không đồng ý cho các đối tượng Đánh bạc, không trực tiếp tham gia, không thu tiền của người Đánh bạc. Vì vậy, anh Đ không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo Bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Xuân B phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Bùi Xuân B 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân (UBND) xã G, huyện G, tỉnh N nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án. Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo B trong 18 (Mười tám) tháng, mỗi tháng là 298.300 đồng để nộp ngân sách Nhà nước (Hai trăm chín mươi tám nghìn ba trăm đồng). Phạt bổ sung bị cáo B 12.000.000 đ (Mười hai triệu đồng). Giao bị cáo Bùi Xuân B cho UBND xã G, huyện G, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo B có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 980.000 đồng (Chín trăm tám mươi nghìn đồng) đang gửi tại tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu đỏ;

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc cối, loại cối đôi, 01 bộ tú lơ khơ 52 quân màu xanh. (Đặc điểm chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G với Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, ngày 07/4/2021).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo B phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh N;
- CQĐT Công an huyện G;
- Thi hành án dân sự H. G;
- Viện kiểm sát H. G;
- Bị cáo;
- Người thân gia TT khác;
- Lưu HS, VP

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hữu Q